TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM THỦY** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 103/2017/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Thủy, ngày 28 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 111/2017/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Th

Địa chỉ: Xóm Tr, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Bùi Văn X

Địa chỉ: Xóm Tr , xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 59, điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Th sinh năm 1979

Bị đơn: Anh Bùi Văn X sinh năm 1978

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Th và anh Bùi Văn X .

- Về con cái**:** Vợ chồng thống nhất có hai con chung cháu Bùi Văn K, sinh ngày 12/03/1998 và cháu Bùi Lệ Q, sinh ngày 06/03/2001.

Công nhận sự thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung giữa chị Th và anh X như sau: Cháu Bùi Văn K đã thành niên cháu muốn ở với ai là tùy nguyện của cháu. Còn cháu Bùi Lệ Q giao cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh X không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con. Chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Hai bên thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: áp dụng khoản 3, khoản 4 điều 147 - BLTTDS, điểm a khoản 1 điều 24, khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5 điều 27, khoản 6 điều 19 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chị Th và anh X mỗi người phải chịu 75.000đ án phí DSST. Chị Th nhận nộp cho cả hai người. Chị Th đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2014/0000613, ngày 17/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy được trừ vào tiền án phí DSST. Như vậy, chị Th còn được nhận lại 150.000đ

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Cẩm Thủy
- UBND xã C, Huyện C.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Vũ Thị Ánh Tuyết